

Tuần : 1**Ngày soạn: 7/9/2022****Tiết: 1****Bài 1. THIẾT BỊ VÀO – RA**

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. Mục tiêu**1. Về kiến thức:** Sau bài học này em sẽ:

- Củng cố và phát triển kiến thức về xử lí thông tin ở lớp 6.
- Biết và nhận ra được các thiết bị vào – ra có nhiều loại, hình dạng khác nhau.
- Nêu được VD cụ thể về những thao tác không đúng cách, gây ra lỗi cho thiết bị.

2. Về năng lực:**2.1. Năng lực chung**

Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về khái niệm Thiết bị vào – ra.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra ví dụ về: Thiết bị vào – ra, cách sử dụng thiết bị an toàn.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách, gây ra lỗi cho thiết bị.

2.2. Năng lực Tin học**Năng lực C (NLC):**

- Kể được chức năng của các thiết bị vào – ra trong thu nhận, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin.
- Biết sử dụng thiết bị một cách an toàn và có trách nhiệm.
- Thực hiện đúng các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính.

3. Về phẩm chất:

- Học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc sử dụng thiết bị.
- Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
- Truyền đạt các thông tin chính xác, khách quan.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên, phiếu học tập

- Học liệu: Sách giáo khoa Tin học 7

III. Tiến trình dạy học

Khởi động (5p)

- a) Mục tiêu: Giúp học sinh xác định được vấn đề cần giải quyết là các thiết bị vào ra là một trong bốn thành phần của máy tính hỗ trợ con người xử lí thông tin.
- b) Nội dung: Học sinh đọc đoạn văn bản trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi: em biết những được điều gì sau khi đọc xong đoạn văn bản đó.
- c) Sản phẩm: Học sinh trả lời về thông tin trong đoạn văn bản.
- d) Tổ chức thực hiện: Chiếu đoạn văn bản, hoặc yêu cầu học sinh đọc trong Sách giáo khoa.

Hình thành kiến thức mới**1. Thiết bị vào - ra****HD 1.1.** Phân biệt thiết bị vào, thiết bị ra. **(8p)**

- a) Mục tiêu: Giúp học sinh phân biệt được thiết bị vào, thiết bị ra.
- b) Nội dung: Phiếu học tập số 1.
- c) Sản phẩm: Kết quả điền phiếu của các nhóm.
- d) Tổ chức thực hiện:
- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV giới thiệu mục đích yêu cầu, tiến trình của hoạt động thảo luận trước lớp.
 - Chia nhóm HS.
 - Phát phiếu học tập số 1 cho học sinh.
 - *Thực hiện nhiệm vụ:*
 - HS phân công nhóm trưởng, người báo cáo.
 - HS thảo luận và viết câu trả lời theo nhóm.
 - *Báo cáo, thảo luận*
 - HS trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.
 - *Kết luận, nhận định*
 - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

Ghi nhớ:

- Thiết bị vào được dùng để nhập thông tin vào máy tính.
- Thiết bị ra xuất thông tin từ máy tính ra để con người nhận biết được.

HD 1.2. Sự đa dạng của thiết bị vào – ra **(7 p)**

- a) Mục tiêu: HS nhận ra được thiết bị vào – ra có nhiều loại nhằm đáp ứng yêu cầu của người sử dụng.
- b) Nội dung: Phiếu học tập số 2
- c) Sản phẩm: Kết quả điền phiếu của các nhóm.
- d) Tổ chức thực hiện:

– *Kết luận, nhận định*: GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

HD 2.2. An toàn khi sử dụng thiết bị máy tính (7 p)

a) Mục tiêu: HS biết cách sử dụng, lắp ráp thiết bị máy tính an toàn.

b) Nội dung:

Bảng 1.1. Một số việc nên và không nên làm khi sử dụng máy tính

Nên làm	Không nên làm
Đọc kĩ hướng dẫn trước khi sử dụng thiết bị.	Thao tác tùy tiện, không theo hướng dẫn.
Giữ bàn tay khô, sạch khi sử dụng máy tính.	Để đồ uống gần chuột, bàn phím, thẻ nhớ,...
Gõ phím dứt khoát nhưng nhẹ nhàng.	Tác động lên màn hình bằng các vật sắc, nhọn.
Sử dụng chức năng Shut down để tắt máy tính.	Tắt máy tính bằng cách ngắt điện đột ngột.
Rút điện trước khi lau, dọn máy tính.	Chạm vào phần kim loại của máy tính.
Đóng mọi tài liệu và ứng dụng trước khi tắt máy tính.	Nối máy tính với máy in khi một trong hai máy đang bật nguồn.

c) Sản phẩm:

d) Tổ chức thực hiện:

- *Chuyển giao nhiệm vụ*: GV giới thiệu mục đích yêu cầu, tiến trình của hoạt động thảo luận trước lớp.
- *Thực hiện nhiệm vụ*: HS đọc nội dung trong SGK và rút ra kết luận những việc nên và không nên làm khi lắp ráp, sử dụng thiết bị máy tính.
- *Kết luận, nhận định*: GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

Ghi nhớ:

- Đọc kĩ hướng dẫn của nhà sản xuất trước khi sử dụng thiết bị.
- Kết nối các thiết bị đúng cách.
- Giữ gìn ới làm việc với máy tính gọn gàng, ngăn nắp, vệ sinh, khô ráo.

HD 2.3. Câu hỏi củng cố (2p)

a) Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức về các thiết bị vào – ra.

b) Nội dung:



1. Thao tác nào sau đây tắt máy tính một cách an toàn?
 - A. Sử dụng nút lệnh Restart của Windows.
 - B. Sử dụng nút lệnh Shut down của Windows.
 - C. Nhấn giữ công tắc nguồn vài giây.
 - D. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm.
2. Tại sao không nên vừa ăn vừa sử dụng máy tính?

c) Sản phẩm:

Câu 1: B

Câu 2: Không nên vừa ăn vừa sử dụng máy tính vì cách làm việc đó không những ảnh hưởng

Câu 3. Gợi ý: Mỗi nội dung cụ thể trong nội quy phòng máy là một quy tắc giúp các bạn sử dụng phòng máy tính an toàn và có trách nhiệm.

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV giao nhiệm vụ học sinh về nhà trả lời câu hỏi.
- Thực hiện nhiệm vụ: HS nghiên cứu câu hỏi để trả lời.
- Báo cáo, thảo luận: HS trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.


PHIẾU HỌC TẬP

Phiếu học tập số 1

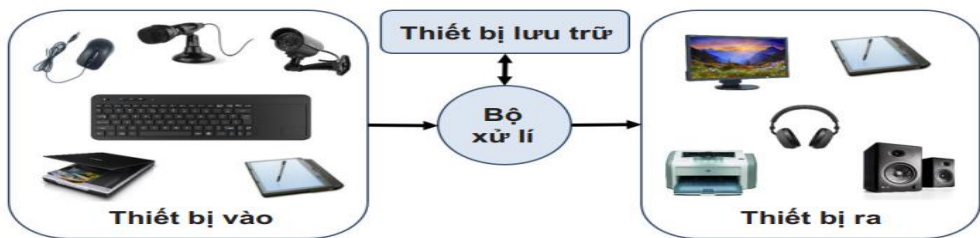
Câu 1. Các thiết bị trong hình làm việc với dạng thông tin nào?
.....

Câu 2. Thiết bị nào tiếp nhận thông tin và chuyển vào máy tính?
.....

Câu 3. Thiết bị nào nhận thông tin từ máy tính đưa ra bên ngoài?
.....



Phiếu học tập số 2



Hình 1.2. Thiết bị vào – ra

Câu 1. Mỗi thiết bị vào – ra trong hình trên làm việc với dạng thông tin nào? Thiết bị nào có hai chức năng vào và ra?
.....
.....

Câu 2. Bộ điều khiển game là thiết bị vào hay ra?

.....

Câu 3. Màn hình cảm ứng là thiết bị vào, thiết bị ra hay có cả 2 chức năng?

.....



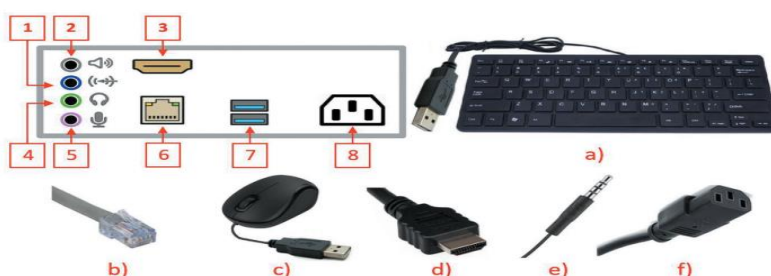
a) Bộ điều khiển game



b) Màn hình cảm ứng

Phiếu học tập số 3

Câu 1. Em hãy lắp các thiết bị sau vào đúng cổng của nó



a) Bàn phím:

b) Dây mạng:

c) Chuột:

d) Dây màn hình:

e) Tai nghe:

f) Dây nguồn:

Câu 2. Việc cấp nguồn điện cho máy tính cần được thực hiện trước hay sau các kết nối trên?

Vì

sao?.....

.....

Tuần : 2,3**Ngày soạn: 14/9/2022****Tuần: 2+3****Bài 2. Phần mềm máy tính**

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. Mục tiêu**1. Về kiến thức:** Sau bài học này em sẽ:

- Nhận thức được vai trò của phần mềm trong hoạt động của máy tính.
- Phân chia phần mềm thành hai loại: hệ điều hành và phần mềm ứng dụng.

2. Về năng lực:**2.1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về khái niệm hệ điều hành, phần mềm ứng dụng,...
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra khái niệm hệ điều hành, phần mềm ứng dụng.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh phân biệt được sự khác nhau giữa hệ điều hành và phần mềm ứng dụng.

2.2. Năng lực Tin học

- Giải thích được sơ lược chức năng điều khiển và quản lí của hệ điều hành, qua đó phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng.
- Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng. Giải thích được phần mở rộng của tên tệp cho biết tệp thuộc loại gì, nêu được ví dụ minh họa.

3. Về phẩm chất:

- Học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc sử dụng thiết bị học.
- Nhận ra được trong một tổ chức, các thành viên có vai trò, vị trí khác nhau để thực hiện mục tiêu chung. Từ đó tự giác, củng cố ý thức tổ chức kỉ luật.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên, phiếu học tập
- Học liệu: Sách giáo khoa Tin học 7

III. Tiến trình dạy học**Hoạt động 1. Khởi động (10p)**

a) Mục tiêu: Giúp học sinh định hướng được bài học:

- Nếu không có chương trình máy tính (phần mềm), thành phần thiết bị chỉ là khối vật chất không phản hồi.
- Xác định hai loại phần mềm để tìm hiểu trong hai mục của bài học: hệ điều hành và phần mềm ứng dụng.
- Học sinh phân biệt được hoạt động có tính chất điều hành và những hoạt động khác. Qua đó có thể liên hệ với đặc điểm của hệ điều hành.

b) Nội dung: Học sinh đọc đoạn văn bản trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi:

Trong dự án **Sổ lưu niệm**, bạn An đóng vai trò trưởng nhóm. Em hãy chọn ba công việc thể hiện chức năng điều hành nhóm của bạn An trong những công việc sau đây:

- a) Mô tả nội dung sổ lưu niệm bằng phần mềm sơ đồ tư duy.
- b) Quản lý công việc của cả nhóm, theo dõi thời gian thực hiện.
- c) Định dạng và sắp xếp các đoạn văn bản trong sổ lưu niệm.
- d) Phân công nhiệm vụ và kết nối các hoạt động của các thành viên.
- e) Thiết kế bài giới thiệu sản phẩm bằng phần mềm trình chiếu.
- f) Thay mặt cả nhóm, trao đổi thông tin với cô giáo và các nhóm khác.

c) Sản phẩm: Đáp án: b, d, f.

d) Tổ chức thực hiện:

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV giới thiệu mục đích yêu cầu và tiến trình của hoạt động thảo luận trước lớp.
 - Chia nhóm HS.
 - Phát phiếu học tập.
- *Thực hiện nhiệm vụ:*
 - HS phân công nhóm trưởng, người báo cáo.
 - HS thảo luận và viết câu trả lời theo nhóm.
- *Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

3. Hệ điều hành

HD 1.1. Hệ điều hành. (20p)

- a) Mục tiêu: Học sinh phân biệt được hệ điều hành với các phần mềm khác. Chỉ ra được các chức năng cơ bản của hệ điều hành.
- b) Nội dung: Nêu vai trò, chức năng của hệ điều hành.

4. Phần mềm ứng dụng

HD 2.1. Loại tệp và phân mở rộng (10p)

a) Mục tiêu: HS phân loại được một số tệp dữ liệu theo phân mở rộng của chúng.

b) Nội dung: Phiếu học tập số 1

c) Sản phẩm: Kết quả điền phiếu của các nhóm.

Đáp án: 1 – f; 2 – c; 3 – a; 4 – b; 5 – e; 6 – d.

d) Tổ chức thực hiện:

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV giới thiệu mục đích yêu cầu và tiến trình của hoạt động thảo luận trước lớp. Phát phiếu học tập.
- *Thực hiện nhiệm vụ:* HS thảo luận và viết câu trả lời theo nhóm.
- *Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

HD 2.2. Hoạt động đọc (15p)

a) Mục tiêu: Học sinh xác định được kiến thức về phần mềm được truyền tải trong đoạn văn.

b) Nội dung: Tìm những kiến thức về phần mềm được truyền tải trong đoạn văn.

c) Sản phẩm: Đáp án:

- Phần cứng và hệ điều hành là điều kiện cần để máy tính hoạt động nhưng tính hữu ích của nó trong nhiều lĩnh vực lại được thể hiện qua phần mềm ứng dụng.
- Có những phần mềm được chạy trực tuyến từ Internet nhưng cũng có những phần mềm phải cài đặt lên đĩa cứng mới hoạt động được.
- Mỗi phần mềm ứng dụng hỗ trợ tạo và xử lý một số loại dữ liệu nhất định, với định dạng tệp riêng.

d) Tổ chức thực hiện:

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV giới thiệu mục đích yêu cầu và tiến trình của hoạt động.
- *Thực hiện nhiệm vụ:* HS đọc nội dung trong SGK và rút ra câu trả lời.
- *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

Ghi nhớ:

- Phần mềm ứng dụng là các chương trình máy tính cho phép người sử dụng thực hiện những công việc cụ thể và thường xử lý những loại dữ liệu cụ thể.

- Loại tệp được nhận biết nhờ phần mở rộng, gồm những kí tự sau dấu chấm cuối cùng trong tên tệp. Loại tệp cũng cho biết phần mềm ứng dụng nào có thể được dùng với nó.

HD 2.3. Câu hỏi củng cố (5p)

a) Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức phần mềm ứng dụng

b) Nội dung:



1. Em hãy chỉ ra những phần mềm ứng dụng trong các phương án sau !:

A. Linux.

B. Gmail.

C. UnikeyNT.

D. Windows 8.

E. Zalo.

F. Windows Media Player.

2. Em hãy chỉ ra các loại tệp có thể sử dụng được với Windows Media Player.

A. .mp3.

B. .jpg.

C. .avi.

D. .mp4.

E. .txt.

c) Sản phẩm: Đáp án

Câu 1: B, D, E

Câu 2: A, C, D

d) Tổ chức thực hiện:

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV đặt câu hỏi
- *Thực hiện nhiệm vụ:* HS trả lời cá nhân
- *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

HD 2.4. Hoạt động đọc (5p)

a) Mục tiêu: HS phân biệt được hai loại phần mềm: Hệ điều hành và phần mềm ứng dụng.

b) Nội dung: Đoạn văn bản SGK – Trang 12

c) Tổ chức thực hiện: HS đọc đoạn văn bản và bảng 2.1 (SGK – Trang 12) từ đó phân biệt vai trò khác nhau của hệ điều hành và phần mềm ứng dụng với sự vận hành của máy tính

Hoạt động 3: Luyện tập (5p)

a) Mục tiêu: Học sinh sử dụng các kiến thức đã học về hệ điều hành và phần mềm ứng dụng để trả lời câu hỏi

b) Nội dung:

1. Em hãy nêu các chức năng của hệ điều hành.
2. Phát biểu nào sau đây là **sai**?
 - A. Người sử dụng xử lý những yêu cầu cụ thể bằng phần mềm ứng dụng.
 - B. Để phần mềm ứng dụng chạy được trên máy tính phải có hệ điều hành.
 - C. Để máy tính hoạt động được phải có phần mềm ứng dụng.
 - D. Để máy tính hoạt động được phải có hệ điều hành.

c) Sản phẩm: Đáp án

Câu 1: Hệ điều hành có 3 chức năng cơ bản:

- Quản lí và điều khiển hoạt động chung của máy tính.
- Quản lí dữ liệu.
- Cung cấp cho con người môi trường tương tác với máy tính và chạy các phần mềm ứng dụng.

Câu 2: C

d) Tổ chức thực hiện:

- *Chuyển giao nhiệm vụ*: GV đặt câu hỏi
- *Thực hiện nhiệm vụ*: HS trả lời cá nhân
- *Kết luận, nhận định*: GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Vận dụng (5p)

a) Mục tiêu: Học sinh sử dụng các kiến thức đã học về hệ điều hành và phần mềm ứng dụng để trả lời câu hỏi

b) Nội dung: Khi tải Scratch để cài đặt lên máy tính, tại sao cần chọn phiên bản phù hợp với hệ điều hành trên máy tính của em?

c) Sản phẩm: Đáp án:

Khi cài đặt phần mềm ứng dụng lên máy tính, cần phải chọn phiên bản phù hợp với hệ điều hành. Nếu lựa chọn không đúng, phần mềm cài đặt sẽ không chạy được vì nó phụ thuộc vào hệ điều hành.

d) Tổ chức thực hiện:

- *Chuyển giao nhiệm vụ*: GV đặt câu hỏi
- *Thực hiện nhiệm vụ*: HS trả lời cá nhân
- *Kết luận, nhận định*: GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

PHIẾU HỌC TẬP**Phiếu học tập số 1**

Em hãy ghép mỗi loại tệp ở cột bên trái với một phần mở rộng tệp phù hợp ở cột bên phải:

Loại tệp	Phần mở rộng
1) Tài liệu word	a) jpg, png, bmp
2) Chương trình Scratch	b) exe, com, bat, msi
3) Hình ảnh	c) sb, sb2, sb3
4) Ứng dụng	d) ppt, pptx
5) Trang web	e) htm, html
6) Bài trình bày Power point	f) doc, docx

Tuần : 4,5

Ngày soạn: 28/9/2022

Tiết: 4+5

Bài 3. Quản lí dữ liệu trong máy tính

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Biết được tệp chương trình cũng là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính.
- Nêu được ví dụ về biện pháp an toàn dữ liệu như sao lưu dữ liệu, phòng chống xâm nhập trái phép và phòng chống virus,...

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về tệp, thư mục, quản lí dữ liệu
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra cách tổ chức, quản lí dữ liệu trong máy tính.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh chỉ ra được các biện pháp bảo vệ dữ liệu trong máy tính.

2.2. Năng lực Tin học

- Thao tác thành thạo với tệp và thư mục: tạo mới, sao chép, di chuyển, đổi tên, xoá tệp và thư mục (N1a).

3. Phẩm chất:

- Học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc sử dụng thiết bị học.
- Có ý thức trong việc bảo vệ an toàn dữ liệu trong máy tính cũng như an toàn thông tin cá nhân.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên, phiếu học tập
- Học liệu: Sách giáo khoa Tin học 7

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1. Khởi động (10p)

a) Mục tiêu:

- Củng cố khái niệm cây thư mục.
- Rèn luyện kỹ năng phân loại dữ liệu, đặt tên thư mục.

b) Nội dung: Giải quyết tình huống và thiết kế cây thư mục trên giấy ghi lại những kỉ niệm trong một chuyến du lịch hè vừa qua của em.

c) Sản phẩm: Cây thư mục (sử dụng sơ đồ tư duy) của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

– *Chuyển giao nhiệm vụ:*

+ GV giới thiệu mục đích yêu cầu và tiến trình của hoạt động thảo luận trước lớp.

+ Tình huống: Trong chuyến du lịch hè vừa qua, em sẽ lưu lại những kỉ niệm trên máy tính (như hình ảnh, video, một số thông tin...). Để tìm kiếm những thông tin này trên máy tính, em sẽ thực hiện như thế nào? (hoạt động cá nhân)

+ Thiết kế cây thư mục (hoạt động nhóm)

– *Thực hiện nhiệm vụ:* HS trả lời câu hỏi, thảo luận và vẽ sơ đồ cây thư mục ra giấy.

- *Báo cáo, thảo luận* : HS trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, đánh giá nội dung và kết luận: Để dễ tìm kiếm và truy cập thông tin trên máy tính nhanh hơn cần lưu trữ theo sơ đồ cây thư mục.

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

5. Tên tệp và thư mục trong máy tính (10p)

a) Mục tiêu: Học sinh nhận thấy được sự cần thiết phải phân loại dữ liệu, một số lưu ý khi đặt tên thư mục.

b) Nội dung: Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”:



1. Để việc tìm kiếm dữ liệu trong máy tính được dễ dàng và nhanh chóng, khi đặt tên thư mục và tệp em nên:

- A. Đặt tên theo ý thích như tên người thân hay tên thú cưng.
- B. Đặt tên sao cho dễ nhớ và để biết trong đó chứa gì.
- C. Đặt tên giống như trong ví dụ của sách giáo khoa.
- D. Đặt tên tùy ý, không cần theo quy tắc gì.

2. Tệp có phần mở rộng .exe thuộc loại tệp gì?

- A. Không có loại tệp này.
- B. Tệp chương trình máy tính.
- C. Tệp dữ liệu của phần mềm Microsoft Word.
- D. Tệp dữ liệu video.

c) Sản phẩm: Nội dung đoạn văn gồm 3 ý chính:

- Sự cần thiết phải phân loại dữ liệu và tổ chức chúng theo cấu trúc để dễ tìm kiếm.
- Một số lưu ý khi đặt tên tệp và thư mục giúp gợi nhớ và phục vụ mục tiêu tìm kiếm.
- Tệp chương trình máy tính cũng được lưu trữ trong bộ nhớ giống như tệp dữ liệu.

c) Tổ chức thực hiện:

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV giới thiệu mục đích, yêu cầu của hoạt động.
- *Thực hiện nhiệm vụ:* HS tham gia trò chơi
- *Báo cáo:* Trả lời cá nhân
- *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

Ghi nhớ:

- Tên tệp và thư mục cần được đặt sao cho dễ nhớ, cho ta biết trong đó chứa những gì. Điều đó sẽ giúp cho công việc thuận lợi hơn.
- Chương trình máy tính được lưu trữ trên thiết bị nhớ giống như một tệp dữ liệu. Tệp chương trình máy tính trong hệ điều hành Windows thường có phần mở rộng .exe, .com, .bat, .msi.

2. Các biện pháp bảo vệ dữ liệu

HD 2.1. Bảo vệ dữ liệu (20p)

a) Mục tiêu:

- Học sinh nhận thấy sự cần thiết phải bảo vệ dữ liệu.

- Đề xuất giải pháp bảo vệ dữ liệu.
- b) Nội dung: Xử lý tình huống và đưa ra biện pháp bảo vệ dữ liệu trên máy tính.
- c) Sản phẩm: Câu trả lời học sinh
- d) Tổ chức thực hiện:
 - *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV giới thiệu mục đích yêu cầu và tiến trình của hoạt động thảo luận trước lớp.
 - + Tình huống: Em đã gặp những rủi ro gì trong quá trình lưu trữ và tìm kiếm thông tin?
 - + Đưa ra các biện pháp đã thực hiện phòng tránh rủi ro gặp phải.
 - *Thực hiện nhiệm vụ:*
 - HS trả lời tình huống
 - Mỗi nhóm nêu ít nhất một phương án bảo vệ dữ liệu.
 - *Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày kết quả, giải thích cho phương án đã đề xuất. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
 - *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.
 - Việc bảo vệ dữ liệu là cần thiết. Bảo vệ tránh sự thất lạc, tránh xâm nhập và tránh bị nhiễm virus máy tính.
 - Nên kết hợp các giải pháp bảo vệ dữ liệu: Sao lưu, đặt mật khẩu và chống virus.

Ghi nhớ:

- Dữ liệu cần được sao lưu thường xuyên lên thiết bị lưu trữ ngoài máy tính chứa dữ liệu gốc để tránh bị mất hoặc bị hỏng dữ liệu.
- Việc đặt mật khẩu cho tài khoản người sử dụng trên máy tính và trên Internet sẽ giúp bảo vệ dữ liệu khỏi sự truy cập trái phép.
- Cần bảo vệ dữ liệu bằng cách không sử dụng phần mềm không rõ nguồn gốc và luôn bật chế độ bảo vệ máy tính của phần mềm diệt virus.

HD 2.2. Câu hỏi củng cố (5p)

- a) Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức phần mềm ứng dụng
- b) Nội dung:

Hoạt động 3: Luyện tập (5p)

a) Mục tiêu: Học sinh sử dụng các kiến thức đã học về quản lí dữ liệu trong máy tính để trả lời câu hỏi.

b) Nội dung:

1. Đây là chương trình máy tính giúp em quản lí tệp và thư mục?

A. Internet Explorer.

B. Help.

C. Microsoft Word.

D. File Explorer.

2. Đây là phần mềm bảo vệ máy tính tránh được virus máy tính?

A. Windows Defender.

B. Mozilla Firefox.

C. Microsoft Windows.

D. Microsoft Word.

c) Sản phẩm: Đáp án

Câu 1: D

Câu 2: A

d) Tổ chức thực hiện:

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV đặt câu hỏi
- *Thực hiện nhiệm vụ:* HS trả lời cá nhân
- *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Vận dụng (10p)

a) Mục tiêu: Học sinh sử dụng các kiến thức đã học về quản lí dữ liệu trong máy tính để trả lời câu hỏi.

b) Nội dung: Phiếu học tập số 1

c) Sản phẩm: Kết quả điền phiếu của các nhóm..

d) Tổ chức thực hiện:

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV giới thiệu mục đích yêu cầu và tiến trình của hoạt động thảo luận trước lớp. Chia nhóm HS.
- *Thực hiện nhiệm vụ:* HS thảo luận và trả lời vào phiếu bài tập.
- *Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- *Kết luận:* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ NHÓM

Nhóm:

STT	Nội dung đánh giá	Nhận xét, đánh giá	Mức độ đánh giá	
			Điểm tối đa	Điểm đạt
1	Tổ chức thực hiện (<i>chuẩn bị, phân công</i>)		10	
2	Tiến độ thực hiện (<i>thời gian</i>)		10	
3	Sự hợp tác nhóm (<i>thái độ</i>)		10	
4	Hình thức (<i>đẹp, phù hợp, ...</i>)		10	
5	Nội dung báo cáo (<i>chính xác, đầy đủ, ...</i>)		20	
6	Trình bày báo cáo (<i>tự tin, rõ ràng, ...</i>)		10	
7	Khả năng phân tích, giải quyết tình huống (<i>logic, khoa học, ...</i>)		10	
8	Tính sáng tạo (<i>điểm mới</i>)		10	
9	Hiệu quả làm việc nhóm (<i>sản phẩm theo yêu cầu</i>)		10	
Tổng điểm			100	

GIÁO VIÊN*(Ký và ghi rõ họ tên)*

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

1. Em hãy lựa chọn một thiết bị lưu trữ để sao lưu thư mục: “DuLich”. Giải thích tại sao em lựa chọn cách sao lưu đó.

.....

.....

.....

.....

.....

2. Sau khi học xong bài này và có thêm các kiến thức về sao lưu, bảo vệ dữ liệu, em có thay đổi cách bảo vệ dữ liệu mà em đã chọn trong hoạt động 2 không? Tại sao?

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần: 6

Ngày soạn: 8/10/2022

Tiết: 6

CHỦ ĐỀ 2. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM, VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet (tiết 1)

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội. Nhận biết được một số website là mạng xã hội.
- Nêu được tên một kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet và loại thông tin trao đổi trên kênh đó.
- Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: tự học, tự tìm hiểu một số chức năng của phần mềm ứng dụng. Tự chủ trong việc sử dụng mạng xã hội.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hình thành năng lực giao tiếp xã hội ngay cả trên không gian mạng một cách an toàn và có trách nhiệm.

2.2. Năng lực Tin học

- Ứng xử phù hợp trong môi trường số (NLb).
- Giao tiếp, hợp tác trong môi trường kỹ thuật số (NLe).
- Ứng dụng mạng xã hội trong học và tự học (NLd).

3. Phẩm chất:

- Rèn luyện tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và xã hội trong việc sử dụng các công cụ kỹ thuật số, cụ thể là mạng xã hội.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa Tin học 7.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động (5p)

- a) Mục tiêu: Giúp học sinh xác định được vấn đề cần giải quyết: mạng xã hội.

- b) Nội dung: Chiếu đoạn video về cách trao đổi thông tin từ ngày xưa đến nay và cho học sinh trả lời câu hỏi: Sau khi xem đoạn video đó, em nhận ra sự thay đổi gì?
- c) Sản phẩm: Học sinh trả lời sau khi xem đoạn video.
- d) Tổ chức thực hiện:
- GV chiếu đoạn video và yêu cầu học sinh quan sát sự thay đổi về cách trao đổi thông tin.
 - HS trả lời câu hỏi.
 - GV đánh giá, nhận xét câu trả lời của học sinh và dẫn dắt vấn đề vào bài học.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (30p)

1. Mạng xã hội – Kênh trao đổi thông tin phổ biến trên Internet (30p)

HD 1.1. Cách thức trao đổi thông tin trên Internet (10p)

- a) Mục tiêu: Nhận dạng một số kênh trao đổi thông tin trên Internet.
- b) Nội dung: Phiếu học tập số 1.
- c) Sản phẩm: Kết quả điền phiếu của các nhóm.
- d) Tổ chức thực hiện:
- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV giới thiệu mục đích yêu cầu và tiến trình của hoạt động thảo luận trước lớp.
 - Chia nhóm HS.
 - Phát phiếu học tập.
 - *Thực hiện nhiệm vụ:*
 - HS phân công nhóm trưởng, người báo cáo.
 - HS thảo luận và viết câu trả lời theo nhóm.
 - *Báo cáo, thảo luận:*
 - HS trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.
 - *Kết luận, nhận định:*
 - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.
 - Yêu cầu học sinh ghi vào vở.
- Ghi nhớ:**
- Thư điện tử, diễn đàn, mạng xã hội, ... là những kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet.

- Tham gia mạng xã hội là tham gia một cộng đồng trực tuyến, nơi mọi người tương tác với nhau theo nhiều cách.
- Mạng xã hội thường được tổ chức dưới dạng các website. Mỗi mạng xã hội thường có mục đích nhất định như: thảo luận, chia sẻ ảnh, video, ...

HD 1.2. Mạng xã hội. (15p)

- a) Mục tiêu: HS nhận biết được 1 số kênh mạng xã hội và nêu được các điểm tích cực và tiêu cực khi sử dụng mạng xã hội.
- b) Nội dung: Phiếu học tập số 2.
- c) Sản phẩm: Kết quả điền phiếu của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện:

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV chiếu cho học sinh quan sát 1 số biểu tượng của mạng xã hội.



- GV giới thiệu mục đích yêu cầu và tiến trình của hoạt động thảo luận trước lớp.

- Chia nhóm HS.
- Phát phiếu học tập.

- *Thực hiện nhiệm vụ:*

- HS phân công nhóm trưởng, người báo cáo.
- HS thảo luận và viết câu trả lời theo nhóm.

- *Báo cáo, thảo luận*

- HS trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- *Kết luận, nhận định*

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.
- Yêu cầu học sinh ghi vào vở.

Ghi nhớ:

- Mạng xã hội giúp người sử dụng kết nối, giao lưu, chia sẻ và thảo luận các vấn đề mà họ quan tâm.
- Cần tuân thủ đúng các quy định khi sử dụng mạng xã hội và các kênh trao đổi thông tin trên Internet.

HD 1.3. Câu hỏi củng cố. (5p)

a) Mục tiêu: HS được củng cố kiến thức về mạng xã hội

b) Nội dung:



1. Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

- A. Giao lưu với bạn bè.
- B. Học hỏi kiến thức.
- C. Bình luận xấu về người khác.
- D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình.

2. “Đưa thông tin sai sự thật lên mạng, sử dụng thông tin vào mục đích sai trái là hành vi bị nghiêm cấm và có thể bị phạt theo quy định của pháp luật”. Theo em điều đó là:

- A. Đúng.
- B. Sai.

c) Sản phẩm: 1 – C 2 – A

d) Tổ chức thực hiện:

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV cho học sinh đọc câu hỏi và trả lời.
- *Thực hiện nhiệm vụ:* HS trả lời cá nhân.
- *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

Hoạt động 3: Luyện tập (5p)

a) Mục tiêu: Giúp học sinh ôn tập lại kiến thức đã học trong bài.

b) Nội dung:

1. Em hãy nêu tên ba kênh trao đổi thông tin trên Internet.

2. Các câu nói về mạng xã hội sau đây đúng hay sai?

a) Mạng xã hội giúp mọi người tương tác với nhau mà không cần gặp mặt.

b) Tất cả các website đều là mạng xã hội.

c) Người xấu có thể đưa tin giả lên mạng xã hội. Vì vậy, chỉ nên trò chuyện với người mình quen biết.

d) Bất cứ tuổi nào cũng có thể tham gia mạng xã hội.

c) Sản phẩm: Các câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV đặt câu hỏi.
- *Thực hiện nhiệm vụ:* HS trả lời cá nhân.
- *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Vận dụng (5p)

- a) Mục tiêu: Học sinh nêu được một mạng xã hội phù hợp với bản thân. HS nêu được ví dụ của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.
- b) Nội dung: Phiếu học tập số 3.
- c) Sản phẩm: Kết quả điền phiếu của các nhóm.
- d) Tổ chức thực hiện:
- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV giới thiệu mục đích yêu cầu và tiến trình của hoạt động thảo luận trước lớp. Phát phiếu học tập.
 - *Thực hiện nhiệm vụ:* HS thảo luận và viết câu trả lời theo nhóm.
 - *Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.
 - *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

PHIẾU HỌC TẬP

Phiếu học tập số 1

Câu 1: Ở lớp 6 em đã biết cách sử dụng Internet để nhận và gửi thông tin. Đó là cách nào?

.....

Câu 2: Em có biết cách trao đổi thông tin nào trên Internet đang được sử dụng nhiều nhất không? Tại sao?

.....

.....

.....

.....

.....

Phiếu học tập số 2

Tên các trang mạng xã hội ở trên:

Tích cực	Tiêu cực
.....
.....

.....
.....

Phiếu học tập số 3:

Câu 1: Em hãy tìm hiểu kĩ một mạng xã hội mà em quan tâm và giới thiệu với các bạn hay người thân về mạng xã hội đó. (Chức năng chính, đối tượng phù hợp để tham gia, cách thức tham gia, những lưu ý cần thiết khi tham gia,...)

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Em hãy tìm hiểu thêm những ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.

.....

.....

.....

.....

.....